

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-4-2022

V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Đặng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Vũ Thị Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị CTTT; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Tổ 26, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh BHT; địa chỉ: Số F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh NLQ; địa chỉ: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15- 12- 2021 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị CTTT trình bày:

Chị CTTT và anh BHT chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2018, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 01-11-2019, chị CTTT sinh cháu bé dự định đặt tên là I theo Giấy chứng sinh số 13114, Quyền số 133/2019 do Bệnh viện J cấp. Tuy nhiên, trong thời gian mang thai cháu I, chị CTTT vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh NLQ. Do không thể chung sống cùng nhau, nên chị CTTT và anh NLQ đã được Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết được ly hôn từ ngày 23-12-2020 tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 506/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23-12-2020. Vì vậy, chị CTTT đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác định anh BHT là cha cháu bé do chị CTTT sinh ngày 01-11-2019 dự định đặt tên là I theo Giấy chứng sinh số 13114, Quyền số 133/2019 do Bệnh viện J cấp của theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh BHT trình bày:

Anh BHT xác nhận, lời trình bày của chị CTTT như nêu trên là đúng. Anh và chị CTTT có chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2018, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến ngày 01-11-2019, chị CTTT sinh cháu bé dự định đặt tên là I theo Giấy chứng sinh số 13114, Quyền số 133/2019 do Bệnh viện J cấp. Nhưng trong thời gian mang thai cháu I, chị CTTT vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh NLQ. Hiện nay, chị CTTT và anh NLQ đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 506/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23-12-2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, chị CTTT đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác định anh BHT là cha cháu bé do chị CTTT sinh ngày 01-11-2019 dự định đặt tên là I theo Giấy chứng sinh số 13114, Quyền số 133/2019 do Bệnh viện J cấp, anh BHT đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NLQ trình bày như sau:

Anh NLQ và chị CTTT kết hôn với nhau từ ngày 01-4-2014. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, nên hai bên đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 506/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23-12-2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân. Trong thời gian hôn nhân với anh NLQ, chị CTTT có mang thai con chung giữa chị CTTT và anh BHT. Cháu bé dự định đặt tên là I theo Giấy chứng sinh số 13114, Quyền số 133/2019 của Bệnh viện J. Nay chị CTTT đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác định anh BHT là cha cháu bé do chị CTTT sinh ngày 01-11-2019 dự định đặt tên là I theo Giấy chứng sinh số 13114, Quyền số 133/2019 của Bệnh viện J, anh NLQ đồng ý và đề nghị

Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN của chị CTTT giữa cháu I và anh BHT, nhưng được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị CTTT và anh NLQ, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2022/QĐ-TCGD ngày 26-01-2022. Tại Kết luận giám định số 10/2022/GĐSH ngày 08- 02 -2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Anh BHT và cháu I được lấy mẫu giám định nêu trên có quan hệ huyết thống trực hệ bố- con (*Độ tin cậy $P_i > 99,99\%$*)”

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự : Việc xác định về thẩm quyền ; về quan hệ pháp luật tranh chấp ; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự ; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát ; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa , đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định tại các điều 28,35, 39, 48, 49, 97,102,147, 203, 220, 227, 228 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ vào các điều 88, 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội , chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị CTTT được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh BHT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh BHT có địa chỉ tại: Số F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị CTTT thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên tòa: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung:

[3] Chị CTTT và anh BHT chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2018. Đến ngày 01-11-2019, chị CTTT sinh cháu bé dự định đặt tên là I theo Giấy chứng sinh số 13114, Quyền số 133/2019 do Bệnh viện J cấp. Nhưng trong thời gian mang thai cháu I, chị CTTT vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh NLQ. Chị CTTT và anh NLQ đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 506/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23-12-2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân. Nay chị CTTT đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác định cháu bé do chị CTTT sinh ngày 01-11-2019 dự định đặt tên là I nêu trên là con của anh BHT. Căn cứ Kết luận giám định số 10/2022/GĐSH ngày 08- 02 -2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, lời khai của chị CTTT, anh BHT và anh NLQ có đủ cơ sở xác định: Anh BHT là cha của cháu bé do chị CTTT sinh ngày 01-11-2019, dự định đặt tên là I theo Giấy chứng sinh số 13114, Quyền số 133/2019 do Bệnh viện J cấp.

[4] Về án phí:Chị CTTT được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội , quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh BHT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 88, 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình ; các điều 28, 35, 39, 102, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Xác định anh BHT là cha đẻ của cháu bé do chị CTTT sinh ngày 01-11-2019 định đặt tên là I theo Giấy chứng sinh số 13114, Quyền số 133/2019 do Bệnh viện J cấp.

2. Về án phí: Anh BHT phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền